

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học:	THỐNG KÊ XÃ HỘI
1.2 Mã môn học:	SOCI2302
1.3 Khoa/Ban phụ trách:	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
1.4 Số tín chỉ:	03 LT (03LT/0TH)

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Thống kê xã hội là một khối kiến thức tối cần thiết cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội nói chung và xã hội học nói riêng. Trong loại hình nghiên cứu định lượng, người học bắt buộc phải có kiến thức thống kê để có thể phân tích được các dữ liệu có được thông qua các cuộc điều tra xã hội học. Cùng với các môn Xã hội học đại cương, Phương pháp nghiên cứu xã hội học, lịch sử xã hội học, lý thuyết xã hội học thì Thống kê xã hội cũng hợp thành khối kiến thức nền cho sinh viên ngành xã hội học.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung:

Môn thống kê xã hội hướng đến việc trang bị cho sinh viên cách thức trình bày dữ liệu thống kê, phương pháp phân tích thống kê mô tả (Mốt, Trung bình, Trung vị, Phương sai...) và phương pháp kiểm định giả thuyết thống kê.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những thuật toán trong thống kê, biết được các nguyên tắc tính toán, điểm mạnh yếu của các hệ số, các thuật toán kiểm định giả thuyết.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn thống kê, sinh viên có các kỹ năng sau:

- Soạn thảo được bản hỏi điều tra xã hội học
- Tổ chức được một cuộc điều tra xã hội
- Xử lý được các dữ liệu từ cuộc điều tra
- Trình bày dữ liệu bằng bảng, đồ thị

- Thực hiện được các kỹ thuật phân tích thống kê mô tả, thống kê diễn dịch
- Làm việc theo nhóm, thuyết trình

3.2.3. Thái độ

Biết cách đưa ra nhận định dựa trên các dữ liệu khách quan, không đưa ra những nhận định võ đoán trước các hiện tượng xã hội. Có cái nhìn rõ hơn về tính “thực chứng” của khoa học xã hội nói chung và xã hội học nói riêng

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Chương 1. Tổng quan về thống kê	1. Giới thiệu nội dung môn học, phương pháp học, cách đánh giá môn học 2. Định nghĩa về thống kê 3. Lịch sử ra đời thống kê 4. Các khái niệm căn bản trong thống kê	4.5	4.5			Chương 1, sách Thống kê xã hội của Lê Minh Tiến
2.	Chương 2. Thống kê mô tả	1. Phương pháp trình bày bảng dữ liệu 2. Phương pháp trình bày biểu đồ	1.5	1.5			
3.	Chương 3. Các đại lượng đo lường mức độ tập trung của biến số (central tendency)	1. Mốt (mode) 2. Trung vị (Median) 3. Trung bình (Mean) 4. Tứ phân vị (quartiles)	4.5	3	1.5		Chương 1. sách Thống kê của Võ Thị Kim Sa Chương 2, sách thống kê của Lê Minh Tiến
4.	Chương 4. Các đại lượng đo lường xu hướng biến thiên của biến số (dispersion)	1. Khoảng biến thiên (range) 2. Độ lệch tuyệt đối trung bình (mean absolute deviation) 3. Phương sai (variance) 4. Độ lệch chuẩn (standard	7.5	5	2.5		Chương 2, sách Thống kê của Võ Thị Kim Sa

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		deviation) 5. Hệ số biến thiên (coefficient of variation) 6. Z-Score 7. Gini					
5.	Thực hành điều tra xã hội		4.5		4.5		
6.	Chương 5. Phân tích 2 biến	1. Mục tiêu 2. Các khái niệm chính, cách trình bày bảng 2 biến, cách đọc dữ liệu 2 biến 3. Kiểm định Khi-bình phương (chi-square test)	4.5	3	1.5		Chương 4, sách Lê Minh Tiến
7.	Chương 6. So sách trung bình	1. Kiểm định t (t-test) 2. Phân tích phương sai (ANOVA)	4.5	3	1.5		Chương 8,9, sách Lê Minh Tiến
8.	Chương 7. Đo lường mức độ mối quan hệ giữa hai biến	1. Đo lường mối quan hệ giữa 2 biến định danh (C, V, Lambda) 2. Đo lường mối quan hệ giữa 2 biến thứ bậc (G, D, tau-b, tau-c) 3. Đo lường tương quan hạng (spearman)	4.5	3	1.5		Chương 7, sách Lê Minh Tiến
9.	Chương 8. Tương quan, hồi qui tuyến tính	1. Hồi qui đơn (r, r^2) 2. Phương trình hồi qui tuyến tính đơn (linear regression) 3. Phương trình hồi qui bội	4.5	3	1.5		Chương 10 sách Lê Minh Tiến
10.	Báo cáo kết quả khảo sát		4.5			4.5	

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

5.1. Tài liệu chính

- Lê Minh Tiến., (2016) Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội, Nxb ĐHQG TP.HCM
- Võ Thị Kim Sa., (2002) Thống kê ứng dụng trong KHXH, ĐH Mở

5.2. Tài liệu tham khảo

- Hà Văn Sơn và tđk., (2004) Giáo trình lý thuyết thống kê ứng dụng trong quản trị và kinh tế: Thống kê
- Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2011) Thống kê ứng dụng trong kinh tế-xã hội, NXB Lao động-Xã hội

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm : 10

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Giữa kỳ : <ul style="list-style-type: none">- Bài tập 1: Soạn bản hỏi và tiến hành điều tra xã hội- Bài tập 2: Trình bày báo cáo kết quả cuộc điều tra xã hội	30%
2	Cuối kỳ : Bài thi tự luận (trắc nghiệm và bài tập), đề mở	70%

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1. Tổng quan về thống kê <ul style="list-style-type: none">- Vị trí của thống kê trong nghiên cứu xã hội- Định nghĩa thống kê- Lịch sử ra đời của thống kê- Phân loại thống kê- Các khái niệm căn bản trong thống kê (1 bài tập về cách sử dụng các thang đo trong thống kê)	
2.	Buổi 2	Chương 2. Tổ chức và trình bày dữ liệu <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu của trình bày dữ liệu- Phương pháp trình bày bảng dữ liệu- Phương pháp trình bày đồ thị Chương 3. Đo lường mức độ tập trung của biến số <ul style="list-style-type: none">- Mốt (Mode): Ý nghĩa, cách tính cho số liệu thô, bản tần số, bảng tần số phân tổ (bài tập tại lớp về từng cách tính)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
3.	Buổi 3	<p>Chương 3. Đo lường mức độ tập trung của biến số (tt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung vị (median): ý nghĩa, cách tính cho số liệu thô, bản tần số, bảng tần số phân tổ Trung bình (mean): ý nghĩa, cách tính cho số liệu thô, bản tần số, bảng tần số phân tổ (bài tập tại lớp về từng cách tính) - Tứ phân vị (quartiles): ý nghĩa, cách tính cho số liệu thô, bản tần số, bảng tần số phân tổ (bài tập tại lớp về từng cách tính). bài tập tại lớp về từng cách tính 	
4.	Buổi 4.	<p>Chương 4. Đo lường xu hướng biến thiên của biến số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng biến thiên: ý nghĩa, cách tính - Độ lệch tuyệt đối trung bình: ý nghĩa, cách tính - Phương sai: ý nghĩa, cách tính - Độ lệch chuẩn: ý nghĩa, cách tính <p>Bài tập nhóm: thuyết trình bản hỏi điều tra</p>	
5.	Buổi 5.	Điều tra thực địa (sinh viên đi thu thập dữ liệu trên thực địa)	
6.	Buổi 6.	<p>Chương 4. Đo lường xu hướng biến thiên của biến số (tt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ số biến thiên: ý nghĩa, cách tính - Hệ số Gini: ý nghĩa, - Điểm số chuẩn hóa: ý nghĩa, cách tính <p>Chương 5. Phân tích hai biến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do - Các khái niệm chính, cách trình bày bảng 2 biến, cách đọc bảng hai biến - Kiểm định chi-squares (1 biến, 2 biến) <p>Bài tập tại lớp</p>	
7.	Buổi 7	<p>Chương 6. Đo lường mức độ của mối quan hệ giữa hai biến định tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo lường mối quan hệ giữa hai biến định danh: C, V, phi, Lambda - Đo lường mối quan hệ giữa hai biến thứ bậc: G, SomerD, tau-b, tau-c <p>Chương 7. So sánh trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định t (t-test): ý nghĩa, nguyên tắc tính cho hai nhóm phụ thuộc <p>Bài tập tại lớp</p>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
8.	Buổi 8	Chương 7. So sánh trung bình (tt) <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định t (t-test): ý nghĩa, nguyên tắc tính cho hai nhóm độc lập - Phân tích phương sai: ý nghĩa, các bước thực hiện, tính Eta bình phương Bài tập tại lớp	
9.	Buổi 9.	Chương 8. Tương quan, hồi qui tuyến tính <ul style="list-style-type: none"> - Tương quan (r, r^2): ý nghĩa, cách tính, cách đọc kết quả - Hồi qui tuyến tính đơn: cách tính và viết phương trình hồi qui tuyến tính đơn - Hồi qui bội: cách tính - Tương quan hạng (spearman) Bài tập tại lớp	
10.	Buổi 10.	Bài tập nhóm: Trình bày báo cáo khảo sát	

8. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên : LÊ MINH TIẾN
- Chức danh, học hàm, học vị : Giảng viên – Thạc sĩ

PHỤ TRÁCH KHOA

HÀ MINH TRÍ